

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ, TRANG NGHIÊM,  
THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH.**

**Tập 13**

**Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân**

**Giảng ngày 20/3/2018**

**Chuyển ngữ: Ban biên dịch Hoa Tạng Huyền Môn**

**Chủ giảng chánh: Thích Thiện Trang**

Chư vị đồng tu tôn kính: xin chào mọi người. A Di Đà Phật.

Hôm nay, tiết học này chúng tôi giảng phẩm 4 của Kinh văn.

*Phẩm thứ tư: Nhân địa của Pháp Tạng.* Tiếp theo, đầu tiên chúng ta giải thích hai danh từ.

Danh từ đầu tiên là “Pháp Tạng”. “Pháp” chỉ tất cả vạn pháp thế xuất thế gian; “Tạng” ý nghĩa là hàm tàng. Bao gồm tất cả vạn pháp trong Tự-tánh, nên gọi là “Pháp Tạng”. “Pháp Tạng” là pháp danh của A Di Đà Phật trước khi thành Phật. Danh từ thứ hai là “nhân địa”. Từ phạm phu phát tâm tu học, thẳng đến trước khi viên mãn thành Phật, quãng thời gian tu học này gọi là “nhân địa”.

Mời xem kinh văn dưới đây:

佛告阿難。過去無量不可思議無央數劫。有佛出世。  
名世間自在王如來。應供。等正覺。明行足。善逝。世間  
解。無上士。調御丈夫。天人師。佛世尊。在世教授四十  
二劫。時為諸天及世人民說經講道。“**Phật cáo A Nan. Quá khứ  
vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thế**

**Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp. Thời vị chư thiên cập thế nhân dân thuyết kinh, giảng đạo**”(Phật bảo A Nan: Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp lâu xa trong quá khứ có Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, trụ thế giáo hóa trong bốn mươi hai kiếp. Khi ấy, đức Phật vì chư thiên và người đời thuyết kinh giảng đạo).

Xem câu từ được đề cập đến trong đoạn kinh văn này.

“Vô ương số” là chỉ số lượng vô tận vô lượng. Xin nói lần nữa, “Vô ương số” là số lượng vô tận vô lượng, là hình dung thời gian vô cùng dài.

“Thế Gian Tự Tại Vương”. “Thế gian” chính là chỉ môi trường người, việc và môi trường vật chất. Có thể ở trong hai loại môi trường này, mà đều được tự tại viên mãn, thì xưng là “Thế Gian Tự Tại Vương”.

“Như Lai”: Kim Phật giống như cổ Phật tái lai, vậy nên xưng là “Như Lai”.

Dưới đây là 10 thông hiệu của Phật, biểu hiện tất cả chư Phật: đều đầy đủ mười loại đức năng vô tận này. Sau đây sẽ dần dần giới thiệu cho quý vị: 10 thông hiệu của Phật.

“Ứng Cúng”. “Ứng” là đáng, nên; “Cúng” là cúng dường. Bởi vì Phật là người đức hạnh học vấn: viên mãn nhất thế gian, nên xứng đáng tiếp nhận tất cả cúng dường của chúng sanh.

“Đẳng Chánh Giác”. Người giác ngộ chính xác bình đẳng: chân tướng vũ trụ nhân sinh.

“Minh Hạnh Túc”: “Minh” là trí huệ; “Hạnh” là đức hạnh; “Túc” là đầy đủ. Trí huệ đức hạnh của Phật đều viên mãn đầy đủ. Vậy nên xưng là “Minh Hạnh Túc”.

“Thiện Thệ”. “Thiện” là thiện xảo; “Thệ” là xa rời vọng tưởng, phiền não, phân biệt, chấp trước. Phật có thể thiện xảo giáo hóa chúng sanh, mà lại không phân biệt, không chấp trước. Vậy nên xưng là “Thiện Thệ”.

“Thế Gian Giải”. Phật đối với sự lý của tất cả Pháp trên thế gian, đều có thể thông đạt biết rõ, nên xưng là “Thế Gian Giải”.

“Vô Thượng Sĩ”. Tầng lớp tri thức vốn có đức hạnh viên mãn nhất. Phật là tầng lớp tri thức có đầy đủ đức hạnh viên mãn nhất, nên gọi là “Vô Thượng Sĩ”.

“Điều Ngự Trượng Phu”. “Điều ngự” là điều phục chế ngự. Phật dùng lực của đại trượng phu để thuyết các loại pháp, có thể điều phục chế ngự tất cả phiền não của chúng sanh, khiến được Đại Niết Bàn.

“Thiên Nhân Sư”. “Thiên” là thiên giới; “Nhân” là nhân gian. Phật là thầy mô phạm của trời và nhân gian, nên gọi là “Thiên Nhân Sư”.

“Phật”. Trong Đề Kinh đã giảng rồi, người đã giác ngộ chân tướng vũ trụ nhân sinh gọi là “Phật”.

“Thế Tôn”. Có đủ mười loại trí huệ đức năng phía trên, được người đời tôn sùng gọi là “Thế Tôn”, ý nghĩa là người thầy mà thế gian tôn kính. Mười loại đức hiệu phía trước là biệt hiệu của Phật. “Thế Tôn” là tên gọi chung của Phật.

“Giáo thọ” là chỉ bảo truyền dạy, cũng chính là giáo hóa chúng sanh. Từ ngữ chỉ giải thích đến đây thôi.

Sau đây chúng ta xem kinh văn:

“Phật cáo A Nan. Quá khứ vô lượng bất khả tư nghì vô ương số kiếp”.  
Mấy câu kinh văn này chính là nói thời gian rất dài, chúng ta không có cách nào suy tính. Chúng ta xem xong mấy câu kinh văn này, biết được là thời gian rất dài rất dài là được rồi.

“Hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự Tại Vương”.

“Hữu Phật xuất thế” này, giống như ba nghìn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật: xuất hiện ở thế gian chúng ta đây. Ở vô lượng kiếp trước, có vị tôn Phật xuất hiện ở thế gian, danh hiệu của Ngài gọi là “Thế Gian Tự Tại Vương”. Danh hiệu này rất giống với: Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta.

“Phật” là thông hiệu, nhưng danh hiệu không thể thông dụng được, là danh hiệu mà mỗi tôn Phật riêng có. “Phật” bất cứ người nào cũng có thể xưng, nhưng không thể có người thứ hai xưng là: Thích Ca Mâu Ni Phật. Bởi vì danh hiệu này của Phật, là dựa vào căn tánh của chúng sanh mà lập nên.

Ví dụ nói, Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, vì sao định được xưng danh hiệu như vậy? Là khi đó chúng sanh của thế giới Ta Bà chúng ta, có hai đặc điểm: Một đặc điểm, là chúng sanh của thế giới Ta Bà: không có nhân từ, tự tư tự lợi. Vậy nên phải nêu gương “nhân từ”. Đặc điểm thứ hai, chúng sanh của thế giới Ta Bà tâm tư rất loạn, từ sáng đến tối nghĩ ngợi linh tinh. Vậy nên phải nêu gương “tịch mặc”.

Danh hiệu này của Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là đối trị hai đặc điểm đó của chúng sanh thế giới Ta Bà, cũng chính là hai căn bệnh. Hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật: là đối trị bệnh của chúng sanh, là một phương thuốc. Tại sao vậy? Bởi vì ý nghĩa của hai chữ “Thích Ca”: nghĩa là nhân từ; “Mâu Ni” nghĩa là tịch diệt, cũng có nghĩa là yên tĩnh. Nên danh hiệu này, là đối trị bệnh của chúng sanh chúng ta đây. Vậy thì tôn Phật “Thế Gian Tự Tại Vương” ấy, Ngài dùng danh hiệu này để chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ lúc tôn Phật ấy xuất hiện ở

thế gian, chúng sanh lúc đó đang bảo thủ. Bảo thủ chính là không tự tại. Vậy nên tôn Phật này dùng “Thế Gian Tự Tại Vương”, làm danh hiệu của chính mình. “Tự tại” chính là tự do tự tại mà ngày nay chúng ta nói.

Mười loại thông hiệu bên dưới, bất cứ ai thành Phật đều có. Mười loại đức hiệu biểu thị trên quả địa của Như Lai: có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ. Do đó Ngài có năng lực giáo hóa chúng sanh, làm “Thiên Nhân Sư”. Tiếp theo, sẽ nói cụ thể về: mười loại danh hiệu này của Phật cho quý đồng tu.

Danh hiệu đầu tiên, “Như Lai”. “Như Lai” là thông hiệu của Phật, tất cả chư Phật đều có. Người thế gian cho rằng Phật Như Lai lớn nhất, đây là một sự hiểu lầm rất lớn. Có lẽ hiểu lầm này cũng có ảnh hưởng của nó, vì sao vậy? Chúng ta đều xem Tây Du Ký, trong Tây Du Ký có Phật Như Lai, có Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không bản lĩnh lớn như vậy, nhưng vẫn trốn không thoát khỏi bàn tay của Phật Như Lai, có phải là quý vị đều tưởng rằng Phật Như Lai lớn nhất?

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, *Như Lai là nghĩa Như của các pháp*. Giải thích này là vô cùng viên mãn. “Như” dùng danh từ triết học hiện đại để nói, chính là bản thể của vũ trụ vạn hữu; “Lai” chính là chỉ hiện tượng của vũ trụ vạn pháp. Vậy bản thể và hiện tượng có quan hệ gì? Hiện tượng là hiện tượng của bản thể, bản thể là bản thể của hiện tượng, thể tướng là một không phải hai. Chính là nói, thể ví như tướng, tướng ví như thể, nên gọi là “chư pháp như nghĩa”.

Nói như vậy có thể mọi người không dễ để hiểu, tôi đưa ví dụ. Lão Pháp sư thường đưa ra ví dụ như thế này: dùng vàng chế đồ vật, món nào cũng là vàng. Chính là nghĩa gốc của hai chữ “Như Lai”. Nói cách khác, ngài hiểu rõ khế nhập tới cảnh giới đó rồi. “Dùng vàng chế đồ vật, món nào cũng là vàng”.

Giải thích thế nào? Ví dụ nói vàng, bản thể của nó là giống nhau, nhưng dùng loại vàng này, quý vị có thể làm ra rất nhiều rất nhiều: hình dạng không giống nhau.

Ví dụ nói, chúng ta mua một sợi dây chuyền vàng, mua một chiếc nhẫn vàng. Mọi người nhìn dây chuyền vàng đó là hình dạng của dây chuyền vàng, nhẫn vàng là hình dạng của nhẫn vàng, tương ấy không giống nhau. Nhưng bản thể của chúng thì giống nhau, bản thể đều là vàng. Dùng ví dụ này để chứng minh, mọi người đã có thể nghe hiểu rồi.

Vậy dùng ví dụ này để nói rõ điều gì? Nói rõ tất cả vạn pháp: *Thế dụng như một, tánh tướng chẳng hai, chẳng thực chẳng hư, chẳng phải một, cũng chẳng phải khác*. Vậy mới gọi là Phật, gọi là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, gọi là “Nhu Lai”.

Trong kinh Phật có nói, “Nhu Lai” là : *Phật nay giống như cổ Phật tái lai*, Phật Phật đạo đồng, tuyệt đối sẽ không xuất hiện vị Tôn Phật, mà đạo lý Ngài giảng không giống với Phật trước đã thuyết, sẽ không xuất hiện loại hiện tượng này. Bởi vì Phật Phật đạo đồng, đạo lý mà Phật nay và cổ Phật giảng hoàn toàn giống nhau, giống như cổ Phật tái lai, thế nên gọi là “Nhu Lai”. Đây là đức hiệu đầu tiên.

Xem đức hiệu thứ hai, “Ứng Cúng”. Trên thế gian Phật là người đức hạnh, học vấn viên mãn nhất đầy đủ nhất, Ngài xứng đáng tiếp nhận sự cúng dường của: chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới. Nên được xưng là “Ứng Cúng”.

Cúng dường Phật, Phật là phước điền chân chính. Có người hỏi, hiện nay Phật không ở đời, chúng ta cúng dường tượng Phật có phước không? Có thể nhận được phước không? Câu trả lời của lão Pháp sư là: *Cũng có phước, cũng không phước*. Sáu chữ này, là đáp án của Sư phụ cho chúng ta. Vậy làm sao để

nói “cũng có phước, cũng không phước” đây? Su phụ nói với chúng ta, mầu chốt là ở cúng dường của quý vị như pháp hay không, cúng dường như pháp thì có phước, cúng dường không như pháp thì không có phước. Đây chính là đáp án của Su phụ cho chúng ta.

Đầu tiên, chúng ta phải hiểu rõ, Phật ở thế gian, thân phận của Ngài là nhà giáo dục, là người thầy, Ngài đến thế giới này là để giáo hóa chúng sanh. Phật là: *được giáo dục anh tài trong thiên hạ*, đây là việc Ngài vui nhất. Thấy được học trò tương lai có thành tựu, vì xã hội, vì quốc gia kiến công lập nghiệp, đây là ý nghĩa và giá trị của sanh mạng của Ngài, là việc mà Ngài an ủi nhất.

Ngài không phải vì giàu sang, không phải vì danh lợi. Cuộc sống vật chất của Ngài rất đơn giản, cuộc sống tinh thần của Ngài vô cùng phong phú. Đây chính là sự khác biệt với phàm phu chúng ta. Cuộc sống vật chất của Phật vô cùng đơn giản, cuộc sống tinh thần vô cùng phong phú. Phật là người thầy vĩ đại nhất thế gian, dạy tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đương nhiên đáng được sự tôn kính và cúng dường của chúng ta.

Nếu chúng ta coi tượng Phật: như là thần minh để cúng dường, ngày ngày hướng về Ngài cầu thăng quan phát tài, cầu gia đình bình an, cầu thi được trường tốt, cầu tìm được công việc tốt, vân vân vân vân... Cầu như vậy thì quý vị không có phước, bởi vì đó là mê tín. Không những không có phước, mà còn có tội. Vậy nên chúng ta phải nghiêm túc suy nghĩ về vấn đề này, chúng ta mỗi ngày rót cuộc hướng Phật cầu những điều gì?

Nhân cơ hội này xin nói về khai quang. Người hiện đại hoàn toàn hiểu sai về: ý nghĩa chân thực của khai quang, hoàn toàn làm điên đảo rồi. Cách làm hiện nay là tạo dựng xong tượng Phật rồi, mời một vị Pháp sư hoặc nhiều vị Pháp sư: đến khai quang cho tượng Phật, nói tượng Phật không khai quang thì không linh. Thật sự là như vậy sao? Quý vị suy nghĩ xem, nếu Pháp sư khai

quang cho tượng Phật xong thì linh, không khai quang thì không linh, vậy chúng ta không cần bái tượng Phật nữa. Vậy bái ai? Bái vị Pháp sư khai quang cho tượng Phật, vậy không phải càng linh hơn sao? Vậy nên tôi dùng đạo lý này nói với quý vị, hy vọng quý vị có thể nghe hiểu được.

Thế nào là khai quang chân chính? Ý nghĩa chân thật của khai quang là: vì người cúng dường tượng Phật, thuyết minh ý nghĩa thật sự của việc cúng dường tôn Phật này. Đây gọi là khai quang. Là mượn tượng của tôn Phật này, mở ra Tự-tánh quang minh của bản thân. Ý nghĩa gì vậy? Chính là nói, không phải chúng ta khai quang cho Phật, là mượn tôn tượng Phật vì bản thân chúng ta mà khai quang. Khai quang điều gì đây? Khai khởi quang minh của Tự-tánh. Đó là không có chút nào mê tín. Nếu nói chúng ta vì Phật đi khai quang, đây là mê tín.

Ví dụ nói, chúng ta cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật, có hai ý nghĩa: Một là báo ân, tôn sư trọng đạo. Thứ hai là kiến hiền tư tề. Ngài thành Phật rồi, tại sao chúng ta không thể thành Phật? Ngài là thầy của chúng ta, là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải học tập Ngài. Đây là ý nghĩa thực sự của việc chúng ta cúng dường tượng Phật.

Nói đến khai quang, tôi nhớ ra một chuyện. Chính là khi chị của tôi lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh vãng sanh. Sau khi vãng sanh, chúng tôi từng có một nghi thức cáo biệt ngắn gọn. Trong nghi thức cáo biệt đó, tôi có một bài cáo biệt ngắn. Bài cáo biệt ấy, thật sự không phải chính tôi nghĩ ra, là lục gia trì của Phật viết ra. Tôi cảm thấy đây là Phật Bồ-tát mượn lời của tôi, để nói ra chân tướng này. Đặc biệt là trong lời cáo biệt có bốn câu, là về khai quang, bốn câu đó tuyệt đối không phải là chính tôi nghĩ ra. Bốn câu nào vậy? Là nói như vậy:

Không cần khai quang, quang tự khai

Ai thể vì Phật mà khai quang



Đầu đến cuối bao năm điên đảo

Ngày nay hiểu lý sửa sai lầm.

Sau khi tôi biết nói bốn câu này, tôi cảm thấy quá kỳ diệu rồi! Bởi vì trước đây không có tiền lệ này, đều là tiền lệ của nhà tục, có một lời khai quang của nhà tục, lời khai quang Hữu Phật Gia của nhà Phật. Trước kia chúng ta tiền đồng tu vãng sanh, khai quang đều là dùng lời khai quang đó của Phật môn, đều là vốn có vậy.

Lần này nói với tôi như vậy, tôi cảm thấy là Phật Bồ-tát: trong âm thầm điềm hóa cho tôi. Vậy nên lần đó chúng tôi khai quang cho chị tôi, không áp dụng khuôn mẫu: cố định vốn có. Cho nên sau này, tôi nghĩ gặp lại được sự việc như vậy, chúng ta liền biết nên xử lý như thế nào rồi.

Hình tượng của Phật Bồ-tát cúng dường trong nhà, luôn luôn nhắc nhở chính chúng ta phải giác ngộ. Mỗi tôn tượng Phật đều có ý nghĩa biểu pháp, nhìn sáng tỏ rồi, quý vị sẽ biết ý nghĩa thật sự của cúng dường tượng Phật là gì, là để chúng ta tu hành như pháp. Đây là phù hộ thật sự, gia trì thật sự.

Có đồng tu cho rằng, mời người xuất gia vẩy mấy giọt nước trên đầu hoặc xoa đầu. Vậy được gọi là gia trì, hoàn toàn sai rồi. Đây là sự mê hoặc đảo điên của Phật pháp. Chúng ta cần phải thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân, giác mà không mê, chánh mà chẳng tà, tịnh mà không nhiễm. Đó mới là gia trì.

Lão Pháp sư nói với chúng ta, đọc Kinh Vô lượng thọ, niệm A Di Đà Phật, được gia trì của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đây là ý nghĩa thật sự của gia trì.

Chúng ta phải thật sự hiểu rõ: ý nghĩa, công đức, lợi ích thật sự của việc cúng Phật. Phật Bồ-tát không ở thế gian, chúng ta đều cúng dường Ngài. Vậy người thầy trước mắt chúng ta, có nên cúng dường không? Cúng dường thầy cũng phải có trí huệ. Cổ đức nói: *Ban đầu phát tâm xuất gia, thừa khả năng để*

*thành Phật.* Nhưng xuất gia không lâu, tâm đã thoái đạo rồi, liền biến chất. Vì sao vậy? Khi tôi giao lưu cùng quý vị mấy lần trước, đã nói như vậy: “Là bị tín đồ mê hoặc điên đảo cúng dường làm hư rồi, làm hại rồi”. Vì sao vậy? Tiền tài cúng dường quá nhiều rồi, khởi ra tâm tham sân si mạn, đạo tâm không còn nữa, là tín đồ hại người xuất gia rồi. Việc này có thể dẫn tới sự chú trọng của chúng ta.

Nếu chúng ta cúng dường người xuất gia, cúng dường thầy như vậy. Vậy chúng ta đã đưa những người xuất gia, và thầy của chúng ta đi đến đâu? Tiễn đến địa ngục A Tỳ rồi! Quý vị nói xem loại cúng dường này có thể có công đức không? Không những không có công đức, phước đức cũng không có, mà còn tạo tội nghiệp vô lượng vô biên.

Có đạo tràng tiếp nhận cúng dường của chúng sanh, ai cúng cũng không từ chối, càng nhiều càng tốt. Ví dụ nói, có những đạo tràng, đồ dùng trong nhà kho, còn nhiều hơn cửa hàng bách hóa, đều đầy đủ. Thời gian dài dùng không hết, đồ dùng hư rồi. Hư rồi thì làm sao? Tạo nên sự lãng phí cực lớn. Vậy nên không được quên:

Một hạt gạo thí chủ

To như núi Tu Di

Đời này không liễu đạo

Mang lông đội sừng trả.

Đây là một món nợ, nhất định phải trả nợ.

Kinh Phật nói với chúng ta, đối với người xuất gia cần bốn loại cúng dường: một là ẩm thực, hai là y phục, ba là giường nệm, bốn là y dược. Chúng ta bây giờ không phải là “tứ sự” cúng dường, mà “sự sự” cúng dường.

Bây giờ đa số là mang tiền bạc đến cúng dường, và lại mức cúng dường càng ngày càng lớn. Vậy nên nói Phật giáo bị phá hoại, lỗi lầm của ai đây? Tín đồ tại gia chúng ta có lỗi lầm. Cúng dường này rất không dễ dàng, người không có trí huệ là cúng dường mù quáng. Không những tu không được phước, mà còn tạo tội nghiệp, hại người khác cũng hại bản thân mình. Quý vị nói xem nếu chúng ta cúng dường không như pháp, đưa Pháp sư và thầy: đến địa ngục A Tỳ; Cõi đi về của quý vị là đâu? Vậy là không hỏi cũng tự rõ rồi sao.

Lại nói vấn đề người tại gia tiếp nhận cúng dường. Những năm gần đây, Cư sĩ tại gia tiếp nhận cúng dường của tín đồ, đã dần thành một loại thị hiếu, và lại càng ngày càng thịnh, quả thật là thấy đáng trách hay không? Tôi cho rằng, đây là một phong trào không đúng trong Phật môn, phong trào phung phí, chỉ có hại chứ không có lợi, cần phải kiên quyết ngăn lại luồng gió bất chính này. Có Cư sĩ tiếp nhận cúng dường của người ta, còn có một bộ lý luận. Nói gì vậy? Nói đây là cơ hội dành cho người ta: trông phước điền. Tôi cảm thấy phải chăng là có chút nói khoác không biết ngượng. Vì sao nói như vậy? Lời như vậy mà chúng ta cũng dám nói? Trước tiên tôi kiến nghị quý vị hãy làm rõ? Quý vị là phước điền hay là đất hoang? Quý vị chính là tu được không tẻ, là mảnh phước điền, lời này có phải cũng là để do người khác nói. Chúng ta tự mình nói bản thân là phước điền, có phải là lão Vương bà bán dưa, tự bán tự khoe? Huống chi là phước điền, hay đất hoang, vẫn còn một chiêu cuối cùng thì nhìn rõ ràng. Một chiêu cuối cùng là gì? Đó chính là quý vị có thể biết trước lúc đi, tự tại vãng sanh hay không. Đây chính là một chiêu kiểm nghiệm cuối cùng.

Nếu quý vị không biết được trước giờ đi, tự tại vãng sanh, thì quý vị không phải phước điền, quý vị chính là một mảnh đất hoang. Bây giờ quý vị đem chính mình nói thành phước điền, để người khác đến cúng dường, quý vị thấy thích hợp không? Mời quý vị cân nhắc kỹ lưỡng. Tôi cũng biết lời này của tôi làm

tôn trọng người khác, nhưng không nói lời thật lòng, lại không phải tính cách của tôi. Vậy nên tôi nói ra lời thật lòng. Nếu có người không hiểu, tôi nghĩa cũng là tạm thời không hiểu, sau nhiều năm có lẽ sẽ hiểu.

Sau đây nói về đức hiệu thứ ba, “Đẳng Chánh Giác”. “Đẳng Chánh Giác” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tất cả chư Phật tu chứng đến rốt ráo viên mãn, thành Phật rồi, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy: bình đẳng với tất cả chư Phật, nên gọi là “Đẳng Chánh Giác”. Đây là “Đẳng Chánh Giác”, đức hiệu thứ ba.

Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc”. “Minh” là trí huệ, là minh bạch; “Hạnh” là Lục độ vạn hạnh. Ý nghĩa chính là trí huệ của Phật, tu hành, giải hành, đều là viên mãn. “Túc” chính là viên mãn, đầy đủ, không tìm được một chút khuyết thiếu nào, nên gọi là “Minh Hạnh Túc”.

Đức hiệu thứ năm, “Thiện Thệ”. Xa rời phiền não, phân biệt, chấp trước, tâm vĩnh viễn thanh tịnh, thân tâm đều không nhiễm, gọi là “Thiện Thệ”.

Đức hiệu thứ sáu, “Thế Gian Giải”. Chính là đối với tất cả chư pháp thế gian, bất luận sự, lý, thể, tướng, nhân, duyên, quả, báo, vân vân..., đều thông đạt hiểu rõ, không có gì Ngài không thể lý giải, nên gọi là “Thế Gian Giải”. Đây là tán thán biện tài của Phật.

Đức hiệu thứ bảy, “Vô Thượng Sĩ”. “Sĩ” là người đọc sách, là tầng lớp tri thức. Phật là người thượng đẳng nhất trong thành phần tri thức, không có ai cao hơn Ngài, nên gọi là “Vô Thượng Sĩ”. Đây là khen ngợi học vấn của Phật.

Đức hiệu thứ tám, “Điều Ngự Trượng Phu”. “Điều” là điều phục, “Ngự” là chế ngự. Phật đối với tất cả chúng sanh, Ngài có thủ pháp cao minh, Ngài có thể điều trị ưu tư của chúng sanh, hướng dẫn chúng sanh tu học, khiến tất cả chúng sanh đối với ngài tâm phục khẩu phục. “Trượng Phu” chính là anh hùng. Chúng ta không làm được, Phật có thể làm được. Vậy nên gọi là “Trượng Phu”.

Đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”. Phật không chỉ là Đạo sư của nhân loại, mà cũng là thầy của người trời. Trong Kinh Phật có ghi chép “**thiên nhân quy ngưỡng**”, quý vị còn nhớ không, ở phần đầu bài giảng của tôi từng nhắc đến “thiên nhân quy ngưỡng”. Đây là đức hiệu thứ chín, “Thiên Nhân Sư”.

Đức hiệu thứ mười, “Phật Thế Tôn”. Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, gọi là “Phật”. Đầy đủ 10 loại đức hiệu này, gọi là “Thế Tôn”. “Thế Tôn” là tên gọi chung, người đáng được mọi người tôn kính nhất thế gian, gọi là “Thế Tôn”.

Vậy những danh hiệu này hình thành thế nào? Những danh hiệu này đều là hình thành từ Tánh đức. Bất cứ người nào thành Phật: đều đầy đủ 10 loại đức hiệu này, 10 loại đức hiệu này không phải chuyên xưng của vị tôn Phật nào.

“Tại thế giáo thọ tứ thập nhị kiếp. Thời vị chư thiên cập thế nhân dân thuyết kinh giảng đạo”. Hai câu kinh văn này là nói, ở thời đại đó phước báo của loài người rất lớn. Từ đâu mà biết được? Từ thọ mạng của người có thể biết được. Thọ mạng càng dài, phước báo càng lớn. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời, tuổi thọ bình quân của con người là 100 tuổi. Thời đại chúng ta hiện tại đang sống này, tuổi thọ bình quân của người hiện nay chúng ta là 70 tuổi.

Khi Phật Thế Gian Tự Tại Vương ở đời, thọ mạng của con người rất dài. Khi Phật Thế Gian Tự Tại Vương ở đời là: “giáo thọ tứ thập nhị kiếp”, chính là Ngài giáo hóa chúng sanh: trong 42 kiếp, thời gian dài như vậy. Quý vị nghĩ xem, vậy thọ mạng của Ngài, nhất định phải vượt qua 42 kiếp đó, 42 kiếp ấy là thời gian mà Ngài giáo hóa.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời giảng Kinh thuyết Pháp: là 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội. Vậy quý vị so sánh một chút, thời gian Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời: và thời gian Phật Thế Gian Tự Tại Vương ở đời trước đây, chênh lệch

rất lớn rất lớn, phải vậy không? Có thể thấy phước báo nhân duyên thực sự thù thắng.

Sự nghiệp của Phật Bồ-tát là gì? Sự nghiệp của Phật Bồ-tát chính là giáo dục. Có người phát tâm xuất gia, nhưng sau khi xuất gia không có năng lực dạy học, phải làm sao? Bởi vì sự nghiệp của Phật Bồ-tát không phải là dạy học sao, có người xuất gia rồi, nhưng lại nói tôi không biết dạy. Không biết dạy thì phải làm sao? Có thể làm công việc hộ trì, công việc hộ trì cũng là giáo dục.

Ví dụ một trường học, giáo viên viên chức đều phải có, thiếu ai, trường học cũng làm không thành. Giáo viên viên chức đó đều là người một nhà, là một chỉnh thể, công đức là bình đẳng, không phải của riêng cá nhân nào. Hai bên đều phải tôn trọng lẫn nhau, ai cũng không thể coi thường bất kỳ ai, mỗi người đều đem năng lực của mình phát huy hết sức, đoàn thể đó: mới có thể thật sự phát huy tác dụng viên mãn.

Đoạn kinh văn phía trên giảng đến đây thôi. Chúng ta tổng kết một chút, đoạn kinh văn này chủ yếu nói với chúng ta điều gì. Phật bảo A Nan: Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp về thuở quá khứ, có một tôn Phật xuất hiện ở thế gian, gọi là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ngài ở thế gian giáo hóa trong 42 kiếp. thường vì chư thiên và người đời mà giảng kinh thuyết pháp. Chủ yếu là giới thiệu Phật Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế thôi.

Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

有大國主名世饒王。聞佛說法。歡喜開解。尋發無上真正道意。棄國捐王。行作沙門。號曰法藏。修菩薩道。

**“Hữu đại quốc chủ danh Thế Nhiêu Vương. Văn Phật thuyết pháp. Hoan**

**hỷ khai giải. Tầm phát Vô thượng chân chánh đạo ý. Khí quốc quyền vương. Hành tác Sa-môn. Hiệu viết Pháp Tạng. Tu Bồ-tát đạo”** (*Có đại quốc chủ tên là Thế Nhiêu Vương, nghe Phật thuyết pháp hoan hỷ khai giải, liền phát tâm Vô thượng đạo chân chánh, nhường lại ngôi vua, trở thành Sa-môn, hiệu là Pháp Tạng, tu đạo Bồ-tát*).

Trước tiên chúng ta xem “Thế Nhiêu Vương”. “Thế” là thế gian; “Nhiêu” là phong phú. “Thế Nhiêu Vương” là ý nghĩa gì? Chính là hình dung vị quốc vương này trị lý chánh tích, đạt được dân giàu nước mạnh, nên có danh tiếng “Thế Nhiêu Vương”.

“Tầm phát Vô thượng chân chánh đạo ý”. “tầm phát” liền lập tức phát khởi; “Vô thượng chân chánh đạo ý” chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Tâm như thế nào thì gọi là “Vô thượng Bồ-đề tâm”? Chính là tâm nguyện cầu thành Phật, phổ độ chúng sanh. Chính là tâm Vô thượng Bồ-đề.

“Khí quốc quyền vương” chính là xả bỏ vương vị của quốc gia. “Khí” và “quyên” đều là ý nghĩa xả bỏ.

“Hành tác Sa-môn”. “Sa-môn” là tên thường gọi của người tu hành xưa ở Ấn Độ. Ý nghĩa bao hàm là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, ở đây chỉ người xuất gia tu hành gọi “Sa-môn”.

“Tu Bồ-tát đạo”. Tất cả Pháp môn mà Bồ-tát tu học, phương pháp có thể làm cho chúng sanh thành Phật.

Khi Phật giảng kinh, có một vị thính chúng là thân phận Quốc vương. Là vị Phật nào vậy? Chưa có quên chứ? Mới nói xong, “Phật Thế Gian Tự Tại Vương”. Tôn Phật ấy khi giảng kinh có một vị thính chúng, thân phận của Ngài ấy là Quốc vương, “Thế Nhiêu Vương” là tôn xưng của mọi người với Ngài. Có thể thấy quốc gia mà Ngài trị lý, vô cùng hưng thịnh phồn vinh, bất luận là văn hóa và sản vật đều vô cùng sung túc, lão bá tánh an cư lạc nghiệp, thật sự

sống cuộc sống viên mãn hạnh phúc. Cũng chính là cơm no áo ấm, quốc thái dân an mà chúng ta hiện nay nói. Cho nên mới có lời khen đối với Quốc vương như vậy. Quốc vương giàu có nhất thế gian.

Vị Quốc vương ấy thường thân cận với: Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, nghe Phật giảng Kinh thuyết Pháp. Thế Nhiều Vương là ai? Chúng ta phải đoán được rồi chứ, Thế Nhiều Vương chính là tiền thân của A Di Đà Phật, sau này Ngài thành Phật rồi chính là A Di Đà Phật. Lần này quý vị rõ ràng rồi chứ? Thế Nhiều Vương là thân phận trước khi thành Phật của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là thân phận sau khi thành Phật của Thế Nhiều Vương.

Thế Nhiều Vương nghe Phật thuyết pháp, Ngài đã thật sự giác ngộ, Ngài không làm Quốc vương, Ngài muốn xuất gia tu đạo, đây là giác ngộ thực sự. Nếu Ngài không thường xuyên nghe Phật giảng kinh, Ngài sẽ không giác ngộ. Bởi vì thường xuyên nghe Phật giảng kinh, cho nên Ngài lại có thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày. Như vậy Tỳ-kheo Pháp Tạng giác ngộ rồi. Nên Ngài nghe Phật thuyết pháp vô cùng hoan hỉ, dần dần từng bước khai giải. Ngài không mê tín, Ngài cũng không làm theo cảm tình. Phát tâm của Ngài hình thành ở: hoàn toàn thông đạt hiểu rõ đối với: tất cả pháp. Trên cơ sở này, Ngài mới phát tâm. Vậy nên phát tâm này là chính xác, bởi vì quá trình học Phật như vậy là chính xác.

Chúng ta hiện nay có người vì sao phát tâm? Bởi vì gặp phải trở ngại, gặp phải khó khăn rồi, có gặp ghèn không bước qua được, phải làm sao đây? Đi xuất gia! Đi học Phật! tin Phật! Phát tâm như vậy thì không phải phát tâm chính xác.

Bởi vì Phật pháp là tích cực, không phải tiêu cực. Xuất gia tu đạo, hoằng pháp lợi sanh, điều này càng tích cực hơn so với: làm Quốc vương xử lý chính trị. Làm Quốc vương là cứu người của một nước, còn xuất gia hoằng pháp lợi



sinh là cứu giúp toàn thế giới, cứu tất cả chúng sanh tận hư không biến pháp giới. Chúng ta phải nhận thức rõ bản chất của Phật pháp, học tập phát tâm của A Di Đà Phật.

“Khí quốc quyên vương” là ý nghĩa gì? Chính là Ngài nhường ngôi vua cho người khác, bản thân không ngồi. Thích Ca Mâu Ni Phật trước đây là thân phận Vương tử, cũng giống Thế Nhiêu Vương “khí quốc quyên vương, hành tác Sa-môn”, đi tu đạo rồi.

Tại các triều đại vẫn có những thí dụ như vậy. Ví dụ nói, mọi người chúng ta tương đối hiểu rõ về An Sĩ Cao. An Sĩ Cao ngài là Thái tử của nước An Tức, nước An Tức chính là Iran hiện nay, phụ thân của ngài là Quốc vương. Sau khi phụ thân qua đời, An Sĩ Cao đã thừa kế vương vị, nhưng ngài chỉ làm Quốc vương nửa năm, ngài đã nhường vương vị cho chú của ngài, ngài đi xuất gia tu đạo.

Quý vị xem, Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận Vương tử, xuất gia tu đạo. An Sĩ Cao đã kế thừa vương vị, làm Quốc vương, ngài nhường vương vị cho người khác, ngài đi xuất gia tu đạo. Đây đều là tấm gương của học tập của chúng ta.

Duyên phận của An Sĩ Cao và người Trung Hoa rất sâu. Vì sao nói như vậy? Bởi vì sau khi tu thành đạo nghiệp, ngài hoằng pháp ở Trung Hoa, sau đó ngài cũng tạ thế ở Trung Hoa, đối với sự nghiệp Phật giáo của Trung Hoa, có thể nói có công hiến rất lớn. An Sĩ Cao là vị kiệt xuất nhất trong những Pháp sư dịch kinh thời kỳ đầu. Những sư dịch kinh điển: sau ngài có Cưu Ma La Thập, có Đại sư Huyền Trang. Quý vị đều biết, ba vị này là sư dịch kinh kiệt xuất nhất. Đây lại là ví dụ thực tế về một vị “khí quốc quyên vương”.

Quý đồng tu nghĩ xem, Thế Nhiêu Vương, Phật Thích Ca Mâu Ni, An Sĩ Cao, các Ngài tại sao lại xả bỏ vương vị, xả bỏ vinh hoa phú quý, lựa chọn xuất

gia tu đạo? Rất nhiều người chúng ta đều không hiểu, phải không? Bởi vì các Ngài đều có đủ mọi thứ, mọi thứ đều không thiếu, có phải không? Trong lúc này, các Ngài có thể chọn xuất gia. Đem hai thứ vương vị và hoàng pháp so sánh một chút, hoàng pháp lợi sanh tốt hơn thống trị một quốc gia, đương nhiên phải chọn điều tốt hơn, nên các Ngài đã chọn như vậy. Là chọn ngôi vua hay chọn hoàng pháp? Các Ngài đều đã chọn hoàng pháp, xả bỏ vương vị.

Hiện nay có người xuất gia, bị cản trở rất lớn, chủ yếu bắt nguồn từ trong gia đình. Người nhà nghĩ cách cản trở, họ không biết ngành nghề này tốt, cản trở sai rồi. Không biết công đức ngành nghề này: lớn hơn nhiều so với Quốc vương Tổng thống. Có mấy người có thể nhận thức được vấn đề này? Thế giới này, nghề này có giá trị nhất, có ý nghĩa nhất, xứng đáng để chúng ta toàn tâm toàn ý đi làm.

Nhưng chúng ta nên biết, trách nhiệm xuất gia: nặng hơn Quốc vương, nặng hơn Tổng thống. Đã gánh vác trách nhiệm về lợi ích của tất cả chúng sanh, nếu không tận tâm tận lực làm tốt, thì tội lỗi vô lượng vô biên.

Đoạn thoại tôi vừa giảng vô cùng quan trọng, thỉnh quý đồng tu cẩn thận đọc, cẩn thận lắng nghe. Làm thế nào lý giải vấn đề này?

Trung Hoa có câu tục ngữ, gọi là: *Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*. Ngành nghề khác trên thế gian, cơ hội đọa địa ngục, tương đối mà nói là khá ít; Cơ hội người xuất gia đọa địa ngục, tương đối mà nói là khá nhiều. Tại sao vậy? Bởi người xuất gia tiếp nhận 10 phương cúng dường. Quý vị nghĩ xem, chúng sanh 10 phương cung kính kính cúng dường quý vị, đối với quý vị kỳ vọng như thế nào? Quý vị phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, phá mê khai ngộ là khổ được vui, đó là trách nhiệm của quý vị. Chính quý vị không phá mê, không khai ngộ, không rời khổ, không được vui, quý vị nói sao giúp chúng sanh? Nếu quý vị không giúp được chúng sanh, vậy lỗi ra của quý vị chính là rơi xuống

địa ngục. Bởi vì sao? Bởi vì quý vị tiếp nhận 10 phương cúng dường, cho nên không được xem nhẹ vấn đề này.

Chúng ta bây giờ phải mở rộng nhãn quang, phải nghĩ đến kết cục của chúng ta, không được nghĩ đến chúng ta bây giờ đã chiếm được tiện nghi gì. Tiền đến rất dễ dàng, giờ tay liền đến; Thậm chí không cần giờ tay đã có người đến đưa. Quý vị bây giờ chiếm được gọi là “chút tiện nghi nhỏ”, tiện nghi này được thêm dấu ngoặc kép, nhưng nghiệp của quý vị tạo lớn rồi. Nghiệp này là nghiệp gì? Nghiệp xuống địa ngục.

Sau đây, chúng ta nói về “Tu Bồ-tát đạo”. Đầu tiên chúng ta phải biết thế nào là “Bồ-tát đạo”. Bồ-tát đạo chính là đạo giác ngộ. Tu Bồ-tát đạo chính là phải tu tâm giác ngộ. Thật sự làm được: giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Đây là một mà ba, ba mà một. Ba điều này quý vị chỉ cần được một điều, thì quý vị đồng thời đều có được ba điều rồi. Vậy nên tâm tu giác chính là Bồ-tát; tu chánh tâm, chánh tri chánh kiến là Bồ-tát; tu tâm thanh tịnh cũng là Bồ-tát.

Tu học Tịnh-tông thiên về tu tâm thanh tịnh. Tỳ-kheo Pháp Tạng sau khi phát tâm là chân tu. Chúng ta sau khi phát tâm có phải là chân tu? Hiện nay không ít đồng tu, mỗi ngày niệm rất nhiều lần Kinh Vô Lượng Thọ, niệm mấy vạn tiếng Phật hiệu, lại thêm lạy Phật. Vậy có tính là chân tu? Từ hình thức xem ra có chút giống, từ thực chất không nhất định là chân tu. Có phải là chân tu không phải xem điều gì? Phải xem tâm của quý vị, có phải là mỗi ngày một thanh tịnh hơn, mỗi năm một thanh tịnh hơn. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị, có phải là ngày càng đều giảm bớt. Ngày ngày giảm bớt đi thật không dễ dàng.

*Phiền não nhẹ, trí huệ lớn*, đây là tu Bồ-tát đạo. Nếu quý vị niệm Phật, tụng kinh, lạy Phật. Đó chỉ là một loại cách thức. Nếu thông qua loại cách thức

này, mà vọng tưởng, phiền não của quý vị ít đi, tâm thanh tịnh hơn, trí huệ lớn hơn. Đó là kết quả, là thành tích. Ngày ngày niệm Phật, tụng kinh, lễ Phật, mà phiền não không những không giảm bớt, ngược lại còn tăng thêm, điều này chẳng khác nào ngày ngày đọc sách, đến kỳ thi lại không đạt yêu cầu.

Sư phụ ngài thường nói như vậy: sách đọc hay không đọc? Đọc, nhưng đến kỳ thi lại không đạt yêu cầu, ở lại lớp hoài, mãi không tốt nghiệp được, điều này chẳng có tác dụng. Chúng ta hạ công phu tu học, nhất định phải có thành tích, đây mới là Bồ-tát đạo chân chính.

Vẫn còn một vấn đề nói với quý vị, chính là nói chúng ta vừa nói qua Bồ-tát, tất cả quý vị lập tức nghĩ đến ai? Nghĩ đến Địa Tạng Vương Bồ-tát, Quan Thế Âm Bồ-tát, Văn Thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát. Nghĩ rằng như vậy mới là Bồ-tát. Kỳ thực các ngài không biết mình là Bồ-tát. Có phải vậy không? Vậy nên quý vị vừa nghĩ là những đại Bồ-tát ấy, quên bản thân rồi. Cách nghĩ này của quý vị sai rồi. Thực sự mà nói, Bồ-tát là ai? Bồ-tát chính là bản thân chúng ta, chính là chúng sanh.

Các ngành nghề đều có Bồ-tát, các ngài ở các giai cấp trong xã hội. Không chỉ có Bồ-tát của nhà Phật, mà ở ngoại đạo cũng có Bồ-tát. Chúng ta không phải nói: Cần dùng thân nào để độ được, thì Phật hiện thân ấy để mà thuyết pháp đó sao? Trong đạo nào cũng có Bồ-tát. Vậy nên, chúng ta đối với vấn đề này, phải có một nhận thức mới, chính là bản thân quý vị chính là Bồ-tát, đây là chân tướng sự thật. Nếu chúng ta đã biết chân tướng này rồi, thì mới biết tu Bồ-tát hạnh thế nào, làm Bồ-tát ra sao.

Bồ-tát ở bên cạnh chúng ta, Bồ-tát chính là chúng ta. Ví dụ, bên cạnh chúng ta có Bà chủ gia đình Bồ-tát, Hiệu trưởng Bồ-tát, có Học trò Bồ-tát, có Quan tòa Bồ-tát, có Xí nghiệp gia Bồ-tát, vân vân. Cho nên nói, làm Bồ-tát không nhất định phải xuất gia, tại gia cũng có thể làm Bồ-tát. Chúng ta từ trong

53 lần tham vấn của: Thiện Tài Đồng tử có thể thấy được, trong 53 lần tham vấn đó có năm vị là người xuất gia, những vị khác đều là tại gia.

Trung Hoa có bốn núi lớn nổi tiếng, là đạo tràng của bốn vị đại Bồ-tát, quý vị nghĩ xem, chỉ có Địa Tạng Vương Bồ-tát thị hiện là tướng xuất gia, ba vị Bồ-tát còn lại: Quan Thế Âm Bồ-tát, Văn Thù Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát đều thị hiện tướng tại gia. Tướng tại gia nói rõ điều gì? Nói rõ Bồ-tát tại gia nhiều, Bồ-tát xuất gia ít. Nếu quý vị sự thực hiểu rõ điều này, thì quý vị mới có thể biết học Bồ-tát đạo như thế nào, tu Bồ-tát hạnh ra sao.

Chúng ta đem lý luận, phương pháp, cảnh giới của Kinh Vô Lượng Thọ: đều dùng trong cuộc sống, dùng trong công việc, dùng trong xử thế đối nhân tiếp vật, thì quý vị chính là Bồ-tát. Đây là chúng ta đối với Bồ-tát: phải có một nhận thức mới.

Đoạn kinh văn trên tôi nói xong rồi. Chúng ta quy nạp chỉnh lý một chút, đoạn kinh văn này chủ yếu là nói với chúng ta điều gì. Đoạn kinh văn trên nói với chúng ta: Lúc ấy có một vị Quốc vương tên là Thế Nhiêu Vương, thường đến nghe Phật giảng Kinh thuyết Pháp. Sau khi nghe đã sanh đại hoan hỷ, và lại đối với đạo lý mà Phật nói, đều có thể lý giải hiểu rõ. Liền phát khởi tâm Bồ-đề Vô thượng, xả bỏ vương vị của Ngài, đi theo Phật Thế Gian Tự Tại Vương xuất gia tu hành, Pháp danh gọi là Pháp Tạng, thường thường tu học phương pháp giác ngộ thành Phật của Bồ-tát.

Tôi giảng bài học này, xuất hiện hai nhân vật, quý vị có biết không? Một là “Phật Thế Gian Tự Tại Vương”, hai là Thế Nhiêu Vương. Thế Nhiêu Vương chính là A Di Đà Phật: mà hiện nay chúng ta nói. Đó là danh hiệu của Ngài trước khi thành Phật.

Buổi học này giảng đến đây, buổi học sau chúng tôi sẽ giảng tiếp. Cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật.

*(Hết tập 13)*

Nguyện dĩ thử công đức  
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ  
Thượng báo tứ trọng ân  
Hạ tế tam đồ khổ  
Nhuộc hữu kiến văn giả  
Tức phát Bồ-đề tâm  
Tận thử nhất báo thân  
Đồng sanh Cực Lạc quốc.  
**Nam Mô A Mi Đà Phật**